TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan;

2. Bà Lý Thị Mỹ Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp A, xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Thái Thị P**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:

Anh và chị Thái Thị P sống chung với nhau từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian đầu sống chung hạnh phúc, nhưng càng về sau cuộc sống chung không hạnh phúc nửa do tính tình, quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gỗ với nhau. Đến nay, anh không còn tình cảm gì với chị P. Nay, anh yêu cầu ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Chị Thái Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đức T đối với chị Thái Thị P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức T là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Thái Thị P là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị P.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Thái Thị P chung sống với nhau từ năm 2023, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15 tháng 5 năm 2023, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đức T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, giữa anh T, chị P phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung. Anh T trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn. Chị P đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 28 tháng 11 năm 2023 (bút lục số 23) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa anh T, chị P là do mâu thuẫn về kinh tế gia đình, hiện tại mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị P là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho anh T được ly hôn với chị P.

[4] Về nuôi con chung: Anh T trình bày anh và chị P không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T với chị Thái Thị P.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0008637 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, anh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức T và chị Thái Thị P có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan